

Bản án số: 12/2024/HNGĐ- ST
Ngày 07/3/2024
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 430/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đàm Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu T, phường H, thành phố C, tỉnh H.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1980.

Nơi cư trú cuối cùng: Khu T, phường H, thành phố C, tỉnh H.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1956

2. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1951

Anh T vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), chị L vắng mặt không có lý do; bà A, ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/10/2023 và bản tự khai, nguyên đơn anh Đàm Văn T trình bày như sau:

Anh và chị Hoàng Thị Ly kết hôn với nhau vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn lại vào ngày 06/8/2013, trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã C (nay là phường H, thành phố C), tỉnh H. Sau khi kết hôn, anh và chị L chung sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh tại khu dân cư T, phường H, anh chị có bàn bạc với nhau để anh Trường đi xuất khẩu lao động tại Đ. Trong thời gian lao động xa nhà thì vợ chồng vẫn hòa thuận bình thường, thi thoảng anh có về thăm nhà. Đến ngày 12/5/2017 thì anh T về nhà hẳn do được biết ngày 29/4/2017 chị L bỏ nhà đi đâu không rõ. Từ đó đến nay chị L không về nhà và cắt đứt mọi liên lạc với gia đình, bạn bè. Anh và gia đình đã báo cáo chính quyền địa phương và tìm đủ mọi cách để tìm kiếm nhưng không có thông tin gì về chị L. Anh đã nhắn tin tìm chị L trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị L vẫn không trở về và không có tin tức gì.

Theo yêu cầu của anh, ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh đã tuyên bố chị Hoàng Thị L mất tích. Từ đó đến nay chị L vẫn biệt tích. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Đàm Hương L1 sinh ngày 29/8/2000, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã tự lo được cuộc sống riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con. Đối với con chung Đàm Hoàng Đức M, sinh ngày 07/01/2007. Hiện tại cháu M đang ở cùng anh. Nếu anh chị ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đàm Hoàng Đức M. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Ly phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Anh hiện làm lao động tự do tại địa phương ở gần nhà, thu nhập bình quân 7.000.000/tháng có thời gian, điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh có nhà ở ổn định, có điều kiện về chỗ ăn, ở sinh hoạt cho hai bố con, cũng như thuận lợi cho việc học tập của cháu M.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có gửi công văn đến cục xuất nhập cảnh - Bộ Công an yêu cầu cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị Hoàng Thị L thì được trả lời tại công văn số 3079/QLXNC-P3 ngày 06/02/2024: Theo Cục quản lý xuất nhập cảnh quản lý: trường hợp Hoàng Thị L, sinh năm 1980, CMND số: 142652708, địa chỉ: H, C, H, không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh.

Ông C và bà A - bố mẹ đẻ chị L trình bày và xác nhận: Chị L và anh T kết hôn năm 1999. Sau ngày cưới anh chị ở cùng với gia đình nhà anh T. Quá trình chung sống anh chị có hai con chung. Do anh chị ở xa và chị L cũng không chia sẻ gì với ông bà nên ông bà không nắm được mâu thuẫn cụ thể của anh chị là gì. Ông bà cũng được biết chị L bỏ nhà đi từ ngày 29/4/2017 đến nay không liên lạc và không về thăm ông bà và cũng không có tin tức gì. Nay anh T xin ly hôn chị L, ông bà đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Cháu M trình bày: Nếu bộ mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố. Vì cháu ở với bố đã quen rồi.

Qua xác minh với trưởng khu dân cư T, phường H xác định: Quá trình mâu thuẫn giữa anh T và chị L địa phương không nắm được. Chỉ xác định được ngày 29/4/2017 chị L bỏ nhà đi. Ngày 12/5/2015 anh T đi lao động ở nước ngoài trở về thì chị L đã đi khỏi nhà trước đó. Nay anh T xin ly hôn chị L đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Chị L vắng mặt; anh T vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đàm Văn T. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đàm Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị L. Về con chung: Đối với con chung Đàm Hương L1 sinh ngày 29/8/2000, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã tự lo được cuộc sống và đã có gia đình riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con. Giao con chung là cháu Đàm Hoàng Đức M, sinh ngày 07/01/2007 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh T. Chị L có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết. Về án phí: anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng để thông báo cho chị L đến Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh giải quyết vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Đàm Văn T nhưng chị L vẫn biệt tích. Tại phiên tòa anh T và chị L đều vắng mặt (anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 199; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh T và chị L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Văn T và chị Hoàng Thị L kết hôn với nhau ngày 06/8/2013 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống hoà thuận hạnh phúc nhưng đến

năm 2017 chị L bỏ đi đâu không rõ địa chỉ. Ngày 29/4/2017 chị L bỏ nhà đi. Tháng 8 năm 2023, anh T đã có đơn yêu cầu Toà án tuyên bố chị L mất tích. Anh T và Toà án nhân dân thành phố Chí Linh đã thông báo tìm kiếm chị L trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương nhưng chị L vẫn không trở về. Do vậy tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2023/QĐ- VDS ngày 30/8/2023, Toà án nhân dân thành phố Chí Linh đã tuyên bố chị Hoàng Thị L mất tích. Như vậy thấy rằng trong quá trình chung sống anh T và chị L đã có mâu thuẫn. Từ năm 2017 đến nay chị L đã bỏ nhà đi không có tin tức gì. Anh chị đã ly thân nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét mâu thuẫn giữa anh T và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Mặt khác chị L đã bị Toà án tuyên bố mất tích. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh Đàm Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Anh chị có hai con chung là Đàm Hương L1 sinh ngày 29/8/2000, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã tự lo được cuộc sống riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con là phù hợp. Đối với con chung Đàm Hoàng Đức M, sinh ngày 07/01/2007. Hiện tại cháu M đang ở cùng anh T, anh T hiện làm lao động tự do tại địa phương, thu nhập bình quân 7.000.000/tháng có thời gian, điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh có nhà ở ổn định, có điều kiện về chỗ ăn, ở sinh hoạt cho hai bố con, cũng như thuận lợi cho việc học tập của cháu M. Chị L hiện biệt tích không có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng nuôi dưỡng con chung của anh là chính đáng, phù hợp với nguyên vọng của người làm cha làm mẹ. Do cháu M ở với anh Trường từ nhỏ và hiện đang ở cùng anh T vẫn được anh T chăm sóc tốt nên giao cháu M cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2024 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Do vậy chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh T là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung Đàm Hoàng Đức M cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

2.3]. Về cấp dưỡng: Xét anh T tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên cần được chấp nhận.

2.4]. Về quan hệ tài sản, nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Anh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đàm Văn Trường.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đàm Văn T ly hôn chị Hoàng Thị L.

- Về con chung: Đối với con chung Đàm Hương L1 sinh ngày 29/8/2000, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã tự lo được cuộc sống riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con. Giao con chung là cháu Đàm Hoàng Đức M, sinh ngày 07/01/2007 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Chị L có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Đàm Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu ký hiệu:BLTU/23 số 0003706 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, anh T đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Vân Anh